

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **244/2020/HS-ST**
Ngày: 21-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 242/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/12/2009, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về Tội giết người, 07 năm tù về Tội cướp tài sản quy định tại điểm e khoản 1 Điều 93 và điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt chung là 12 năm tù; ngày 03/01/2017, T chấp hành xong hình phạt tù (đương nhiên xóa án tích do T phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Triệu Quý Q, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Triệu Đức H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là đối tượng sinh sống ở nhiều nơi không cố định và không có việc làm ổn định. Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2020, trong lúc T đang ngồi chơi tại tiệm sửa xe (không tên hiệu) ở khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương của người bạn tên Tuấn thì T gọi điện thoại cho đối tượng T (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để rủ T đến tiệm sửa xe của Tuấn chơi với T thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh lá cây (không xác định rõ biển số) đến gặp T. Lúc này, tại tiệm sửa xe không có người và T nói chuyện với T được một lúc thì T rủ T cùng đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave chở T ngồi phía sau chạy đến khu nhà ở tại khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 15/7/2020, khi cả hai đến gần khu nhà ở thì T ngừng xe và đứng đợi ở khu vực giao lộ đường D2B và đường N10 (cách khu nhà ở khoảng 25 mét); còn T xuống xe, đi bộ vào bên trong khu nhà 46 căn và đi đến khu vực để xe ở gần chân cầu thang thì T nhìn thấy tại đây có 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX của Triệu Quý Q và xung quang vắng người. Lúc này, T đi lại ngồi lên xe mô tô trên và đạp nổ máy xe rồi điều khiển chạy ra khỏi khu nhà ở 46 căn và cùng T chạy về tiệm sửa xe. Khi cả hai về đến tiệm sửa xe thì không có người và T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave chạy đi đâu không rõ còn T ở lại tiệm sửa xe tháo biển số xe cùng với những đồ mủ của xe vừa lấy trộm được ra nhằm tránh bị phát hiện.

Đối với Triệu Quý Q ngay sau khi phát hiện bị mất xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX thì vào lúc 16 giờ cùng ngày 15/7/2020 Q đã đến Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc và cùng lực lượng Công an phường Phú Tân đi tìm kiếm chiếc xe. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 15/7/2020, khi Nguyễn Đình T vừa tháo xong biển số 47AB-864.XX và phân bửng xe ra thì nhìn thấy lực lượng Công an phường Phú Tân đến tiệm sửa xe nên T liền bỏ chạy bộ được một đoạn khoảng 50 mét thì bị lực lượng công an đuổi kịp đưa về trụ sở Công an phường Phú Tân để làm việc. Quá trình làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX tại khu nhà ở 46 căn, đồng thời giao nộp lại xe mô tô đã lấy trộm cho Công an phường Phú Tân. Cùng ngày 15/7/2020, Công an phường Phú Tân đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Đình T và vật chứng là xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 129/KLTS-TTHS ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX, số khung: 321XXX, số máy: 321XXX, trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là thuộc quyền sở hữu của cha ruột Triệu Quý Q là ông Triệu Đức H và ông H cho Q mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Do đó, ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả chiếc xe trên cho Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 120/QĐ-CSĐT ngày 21/7/2020. Hiện tại Q không có yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường gì khác.

Đối với đối tượng T là người đã cùng Nguyễn Đình T thực hiện trộm cắp tài sản vào ngày 15/7/2020, do quá trình điều tra, xác minh chưa xác định rõ được nhân thân,

lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

Cáo trạng số 254/CT-VKS-HS ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/7/2020, tại khu nhà ở 46 căn, địa chỉ khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 47AB-864.XX, trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng của Triệu Quý Q. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội giết người và cướp tài sản. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, XXX Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang